

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:40 /2019/HSST
Ngày 21 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và ông Nguyễn Xuân Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HSST ngày 08/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST - HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1977; nơi cư trú: thôn Ng, xã Ph, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Tiến Ch (đã chết) và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1938; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, Nơi cư trú: khu 8, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt); anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt); chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Ng, xã Ph, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957; Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/9/2019, Nguyễn Văn H đang ở nhà thì lên cơn thèm chích ma túy nên đi bộ sang nhà Nguyễn Đức A trú tại khu Đ, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ để rủ A góp tiền đi mua ma túy cùng sử dụng. A đưa cho H số tiền 500.000 đồng rồi cùng nhau thuê một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, biển kiểm soát xe) chở đến khu vực nghĩa trang C thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh B hỏi "Anh còn hàng không, bán cho em 03 gói, mỗi gói 300.000 đồng" (ý H hỏi mua 03 gói ma túy heroin của B với giá 300.000đồng/01 gói). B hiểu ý H nên đồng ý và nói "Có, mày cứ sang đi". H và A đi bộ vào nghĩa trang C, H tiếp tục gọi điện thoại cho B nói "Em đang ở nghĩa trang gần nhà anh rồi", B trả lời "Cứ đứng đấy chờ anh". Khoảng 05 phút sau, B một mình điều khiển xe máy BKS: 88C1-05411 ra địa điểm đã hẹn gặp H. Gặp B, H hỏi "Hàng đâu anh", B nói "Đưa tiền đây". H đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. B cầm tiền đút vào túi quần bên trái phía trước B đang mặc rồi lấy 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng trả lại cho H đồng thời lấy ra 03 gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái B đang mặc chuẩn bị đưa cho H thì B bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt giữ. Do hoảng sợ nên B đã ném 03 gói ma túy heroin trên xuống nền đường gần vị trí B đứng và ném túi vải kẻ caro màu đỏ bên trong có 05 gói ma túy heroin xuống nền đường cách vị trí B đứng khoảng 03m. Khi bắt quả tang đã thu giữ gồm: 03 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, gói bên trong bằng giấy lịch, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 05 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, gói bên trong bằng giấy lịch được đút trong túi vải kẻ caro màu đỏ, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2; 01 gói chất bột màu trắng gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, gói bên trong bằng giấy lịch thu tại túi quần phía trước bên trái B đang mặc, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3. B khai 09 gói chất bột màu trắng này là ma túy heroin mang đi để bán cho H và các đối tượng nghiện; số tiền 1.810.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên trái B đang mặc và số tiền 100.000 đồng thu giữ của H; 02 điện thoại di động; 01 xe máy và 01 túi vải kẻ caro màu đỏ.

Ngày 04/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại thôn Ng, xã Ph, huyện Sông Lô nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 09/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 254/KLGD, kết luận:

- Chất bột, cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi đến giám định ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2426g (không phẩy hai bốn hai sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng ma túy (heroine) có trong 0,2426g mẫu là 0,1501g (không phẩy một năm không một gam).

- Chất bột, cục màu trắng của mẫu kí hiệu A2 gửi đến giám định ma túy

lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4563g (không phẩy bốn năm sáu ba gam, không kể bao bì). Khối lượng ma túy (heroine) có trong 0,4563g mẫu là 0,2891g (không phẩy hai tám chín một gam).

- Chất bột, cục màu trắng của mẫu kí hiệu A3 gửi đến giám định ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1520g (không phẩy một năm hai không gam, không kể bao bì). Khối lượng ma túy (heroine) có trong 0,1520g mẫu là 0,0960g (không phẩy không chín sáu không gam).

Tổng khối lượng Heroin của ba mẫu ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định là 0,5352g (không phẩy năm ba năm hai gam).

Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1190g, A2 = 0,3089g, A3 = 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số heroin trên B khai mua của một người phụ nữ tên M ở khu vực bến xe buýt thuộc xã Nh, huyện Sông Lô một cục ma túy heroin với giá 1.000.000 đồng vào khoảng 08 giờ ngày 04/9/2019. Sau đó, B đem về chia nhỏ thành 09 gói, đang chuẩn bị bán cho H 03 gói, còn lại 06 gói B mang đi mục đích để tiếp tục bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô bắt quả tang. Do B không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ tên M bán ma túy cho B nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được.

Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức A mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được. Công an huyện Sông Lô đã có văn bản đề nghị UBND TT Ph và xã Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông lái xe ôm chở H và A đi mua ma túy, do H và A không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Về vật chứng thu giữ: Mẫu ký hiệu A1 = 0,2426g , A2 = 0,4563g , A3 = 0,1520g ma túy heroin, Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 0,1190g, A2 = 0,3089g, A3 = 0,0000g mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 chiếc túi vải kẻ caro màu đỏ thu giữ của B; số tiền 1.810.000 đồng thu giữ của B trong đó có 900.000 đồng do Bình bán ma túy cho Nguyễn Văn H mà có. Số tiền còn lại 910.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu bạc, đã cũ thu giữ của B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, đã cũ, thu giữ của Hoa; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 chiếc xe máy BKS 88C1-05411, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L - là vợ của B. Việc B sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy chị L không biết.

Tại bản cáo trạng số: 42/ KSĐT - MT ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thanh B giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 04/9/2019, tại khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thanh B có hành vi tàng trữ 09 gói ma túy heroin có tổng trọng lượng 0,8509g mục đích đi bán cho Nguyễn Văn H và các đối tượng nghiện bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo B là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Bố mẹ đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Tiến Ch và bà Lê Thị Tr là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 0,1190g, A2 = 0,3089g, A3 = 0,0000g mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 chiếc túi vải kẻ caro màu đỏ thu giữ của B là công cụ phương tiện để cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.810.000 đồng thu giữ của B trong đó có 900.000 đồng do B bán ma túy cho Nguyễn Văn H mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 910.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu bạc, đã cũ thu giữ của Bình và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, đã cũ, thu giữ của Hoa đều làm phương tiện liên lạc để B và H trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho H. Đối với chiếc xe máy BKS 88C1-

05411, quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng hợp pháp của chị Nguyễn Thị L là vợ của B. Việc B sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy chị L không biết, hơn nữa chiếc xe là phương tiện đi lại của chị khi đi làm công nhân nên cần xem xét trả lại cho chị L.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2019.

3.Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trà do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng bao gói giấy “Mẫu trà” và 01 chiếc túi vải kẻ carô màu đỏ của B. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng (bằng chữ: chín trăm nghìn đồng).Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SASMUNG vỏ màu bạc, đã cũ của B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xám, đã cũ, của H. Trả lại cho Nguyễn Thanh B số tiền 910.000 đồng (chín trăm mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn H.Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô BKS: 88C1-054.11, (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Phương Khoan;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

